**1. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN CHƯA KHAI THÁC TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện Tỉnh số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Mặt tiền đường Lý Thường Kiệt). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp kiểm tra thành phần hồ sơ:  + Nếu hồ sơ nộp chưa đầy đủ thì hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo quy định, trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường Bưu điện thì gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ  + Nếu hồ sơ đã nộp đầy đủ thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kểt quả cho người nộp hồ sơ, Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường Bưu điện thì gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua đường Bưu điện cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý. | Chuyển hồ sơ đầy đủ đến bộ phận chuyên môn trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Bộ phận chuyên môn kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ |  |
| + Nếu hồ sơ không đạt thì có văn bản trả lời cho người nộp hồ sơ biết lý do không đạt. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường Bưu điện thì gửi văn bản trả lời lý do không đạt cho tổ chức, cá nhân qua đường Bưu điện. | Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ có văn bản gửi tổ chức, các nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| + Nếu hồ sơ đạt thì làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho tổ chức, cá nhân và chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp. | Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định**,** trong đó: |
| - Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 2 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 1 ngày |
| + Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 0,5 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái. | 0,5 ngày |
| - Chuyển bộ trả kết quả đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và hoàn trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc liên hệ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp nhận kết quả và hoàn trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua đường bưu điện hoặc hình thực phù hợp khác. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại Cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 2 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình giấy tờ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.3. Cơ quan thực hiện:**

Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp.

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:

Tổ chức, cá nhân nộp.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**1.6. Lệ phí:**

70.000 đồng/Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại [Mẫu số 2 - Phụ lục I](https://drive.google.com/file/d/0B-1xNEP9SFTwOWRVRi1LaF9TMk0/view?usp=sharing) ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo quy định tại Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè.

-Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải không áp dụng đối với việc đăng ký các loại phương tiện sau đây:

+ Phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;

+ Tàu cá;

+ Tàu, thuyền thể thao và vui chơi giải trí.

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*- Điều 10 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa.*

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt***.**

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 2 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;  - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;  - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;  - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái | Lâu dài |

**Mẫu số 2**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT*

*Ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng BGTVT*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  *(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)* |

***Kính gửi*:** SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐỒNG THÁP

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:

- Đại diện cho các đồng sở hữu:

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại Email:

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*

Máy phụ *(Nếu có):*

Giấy phép nhập khẩu số *(Nếu có):* ..................... ngày .....tháng .....năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ........................ ngày .....tháng .....năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

………, ngày……tháng……năm 20..….

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 3**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT*

*Ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng BGTVT*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **BẢN KÊ KHAI**  **ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  **PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM** |

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:

- Đại diện cho các đồng sở hữu:

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (..........x..........x..........x..........) m

Máy (loại, công suất): / (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.........., ngày .... tháng .... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN**

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*